

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST  
Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thảo Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Phạm Văn Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Tô Văn T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Ngọc T1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; vợ, con: Có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến ngày 19/7/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T2, sinh ngày 08/11/1997. Địa chỉ: Thôn C Tỏi, xã Y, huyện H, tỉnh L. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1974. Vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1953. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu năm 2012, Tô Văn T có quen biết, quan hệ tình cảm, yêu đương với Nguyễn Thị T2 sinh ngày 07/12/1997 (tức ngày 08/11/1997 âm lịch). Ngày 16/11/2012, chị Nguyễn Thị T2 đến nhà Tô Văn T chơi, khi đó chỉ có T ở nhà. Do muốn quan hệ tình dục nên Tô Văn T đã đưa Nguyễn Thị T2 vào

buồng ngủ của nhà T, hai người tự cởi quần áo của mình rồi nằm lên giường, ôm, hôn nhau, T dùng hai tay sờ vào cơ thể của T2, sau đó cho dương vật vào trong âm đạo của T2 để giao cấu. Thời điểm này Tô Văn T 22 tuổi 9 tháng 01 ngày, Nguyễn Thị T2 14 tuổi 11 tháng 09 ngày. Ngày 18/11/2012, Tô Văn T và Nguyễn Thị T2 được gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục địa phương; từ đó Tô Văn T và Nguyễn Thị T2 tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khoảng tháng 02 năm 2013, Nguyễn Thị T2 có thai; đến ngày 31/10/2013, sinh cháu Tô Hải Nam tại T tâm y tế huyện Hữu Lũng; lúc này Nguyễn Thị T2 được 15 tuổi 10 tháng 24 ngày.

Ngày 10/11/2015, Tô Văn T và Nguyễn Thị T2 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng. Do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, Nguyễn Thị T2 và Tô Văn T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 84/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 255/22/TC-ADN ngày 03/6/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Tô Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Tô Hải Nam, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Văn T về tội Giao cấu với trẻ em theo quy định các điểm a, d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tô Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội Giao cấu với trẻ em; về hình phạt: Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm; về dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho chị Nguyễn Thị T2 tổng số tiền là 4.000.000 đồng; bị cáo chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị T2 có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị C đều vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã được làm rõ nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tô Văn T đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; kết luận giám định ADN và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Tô Văn T có quan hệ tình cảm yêu đương với Nguyễn Thị T2 từ khoảng năm 2012. Ngày 16/11/2012, Tô Văn T thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị T2 lần đầu tại nhà của T, lúc này T 22 tuổi 9 tháng 01 ngày, T2 14 tuổi 11 tháng 09 ngày. Ngày 18/11/2012, T và T2 được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống, Tô Văn T và Nguyễn Thị T2 nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với nhau khiến T2 có thai. Ngày 31/10/2013, Nguyễn Thị T2 sinh cháu Tô Hải Nam; khi đó T2 mới được 15 tuổi 10 tháng 24 ngày. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe tình dục, danh dự nhân phẩm của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi; vi phạm quy định của Nhà nước về chế độ hôn nhân, gia đình. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế nên đã có tình cảm và tổ chức lễ cưới khi bị hại chưa đủ 16 tuổi; thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần dẫn đến bị hại có thai và sinh con. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 09/8/2022, bị cáo tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đủ để bị cáo học tập, cải tạo và đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Hữu Lũng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có.

[10] Xét đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và đề nghị Tòa án ghi nhận do đã nộp tại cơ quan thi hành án trước khi mở phiên tòa.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 115, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội Giao cấu với trẻ em.

**2.** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Tính từ ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tô Văn T bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); xác nhận nộp đủ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004759 ngày 09/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**4.** Về án phí: Bị cáo Tô Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thảo Nguyên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Đức    Phạm Văn Xuân**

**Ngô Thảo Nguyên**